

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

HỘI NGHỊ TUYÊN TRUYỀN & TẬP HUẤN NGHỊ ĐỊNH 384/2026/NĐ-CP

Bản Thiết Kế Của Niềm Tin: Minh Bạch Xuất Xứ – Bứt Phá Hàng Việt

Hướng dẫn xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng
hóa sản xuất và lưu thông trong nước.



Bộ Công Thương - Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 30/10/2026

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

NGHỊ ĐỊNH 384/2026/NĐ-CP

Quy định xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa sản xuất và lưu thông trong nước

ĐIỀU 1: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH — XÁC ĐỊNH “RANH GIỚI PHÁP LÝ” CHO HÀNG MADE IN VIETNAM

Nội dung điều chỉnh cốt lõi

- Quy định tiêu chí kỹ thuật xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa sản xuất và lưu thông trong nước.
- Quy định tiêu chí xuất xứ thuần túy (WO) và không thuần túy (CTC, VVC).
- Quy định danh mục công đoạn gia công, chế biến đơn giản bị loại trừ.
- Quy định yếu tố trung tính không xem xét khi xác định xuất xứ.
- Quy định trách nhiệm của thương nhân và cơ quan quản lý nhà nước.

Điểm loại trừ & Ý nghĩa thực tiễn

- ✓ KHÔNG áp dụng để cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) xuất khẩu hoặc nhập khẩu (vẫn áp dụng theo Nghị định 31/2018/NĐ-CP).
- ✓ Lắp đầy "*khoảng trống pháp lý*" kéo dài nhiều năm trên thị trường nội địa.
- ✓ Mảnh ghép kỹ thuật hoàn chỉnh bổ trợ cho Nghị định 37/2026/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa.
- ✓ Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các sản phẩm thực sự sản xuất tại Việt Nam.

ĐIỀU 2: ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG (TOÀN BỘ CHUỖI GIÁ TRỊ) — AI LÀ NGƯỜI THỰC HIỆN, THỤ HƯỞNG VÀ GIÁM SÁT?

1. THƯƠNG NHÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH

Các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, chế biến, dán nhãn, lưu thông và phân phối hàng hóa trên thị trường Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp FDI).

2. CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Bộ Công Thương, các Bộ/ngành quản lý chuyên ngành, Lực lượng Quản lý thị trường, UBND các tỉnh/thành phố và cơ quan thanh tra.

3. NGƯỜI TIÊU DÙNG & XÃ HỘI

Đông đảo người tiêu dùng Việt Nam, các Hiệp hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các tổ chức xã hội thụ hưởng môi trường minh bạch. người tiêu dùng đóng vai trò là giám sát viên quan trọng nhất thông qua quyền tiếp cận thông tin trung thực về xuất xứ.

ĐIỀU 3: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ — “GHI NHỚ” 05 THUẬT NGỮ CỐT LÕI VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA

1. Nguyên liệu

Là bất kỳ vật liệu, chất liệu, phụ tùng, linh kiện nào được tiêu tốn hoặc kết hợp trực tiếp trong quá trình sản xuất ra hàng hóa.

2. Chuyển đổi mã HS (CTC)

Sự thay đổi mã số hàng hóa ở cấp độ 4 số (Heading) từ nguyên liệu đầu vào sang sản phẩm thành phẩm tại Việt Nam.

3. Hàm lượng giá trị (VVC)

Viet Nam Value Content: Tỷ lệ phần trăm giá trị gia tăng nội địa được tạo ra tại Việt Nam trên giá xuất xưởng của sản phẩm.

4. Giá xuất xưởng (EXW)

Giá trả cho nhà sản xuất tại khâu hoàn thiện cuối cùng, đã trừ các khoản thuế nội địa được hoàn lại khi lưu thông.

5. Trị giá nguyên liệu

Trị giá CIF khi nhập khẩu hoặc giá thu mua thực tế trong nước ghi trên hóa đơn tài chính hợp lệ.

ĐIỀU 4: QUY ĐỊNH CHUNG — 02 CÁCH CHÍNH THỨC ĐẠT XUẤT XỨ VIỆT NAM

CÁCH 1: XUẤT XỨ THUẦN TÚY (WO)

- Áp dụng cho hàng hóa có nguồn gốc 100% tự nhiên hoặc được sản xuất hoàn toàn tại Việt Nam quy định tại Điều 5.
- Ví dụ: Nông sản thu hoạch tại Việt Nam, hải sản đánh bắt trên vùng biển Việt Nam, khoáng sản khai thác trong nước.

CÁCH 2: KHÔNG THUẦN TÚY (CTC / VVC)

- Áp dụng cho sản phẩm có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu hoặc không rõ xuất xứ quy định tại Điều 6.
- Yêu cầu: Phải đạt tiêu chí Chuyển đổi mã HS cấp 4 số (CTC) HOẶC đạt Hàm lượng giá trị Việt Nam (VVC) $\geq 30\%$.
- Ngoại lệ đặc thù: Các Bộ chuyên ngành có thể ban hành Quy định xuất xứ riêng (PSR) khi thật sự cần thiết.

“Dù sản phẩm có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu (như vải nhập, linh kiện điện tử nhập), nếu qua bàn tay chế biến và tạo ra giá trị gia tăng thực sự tại Việt Nam thì vẫn hoàn toàn đạt xuất xứ Việt Nam.”

ĐIỀU 5: HÀNG HÓA CÓ XUẤT XỨ THUẦN TÚY (WO) — 10 NHÓM HÀNG HÓA THUẦN VIỆT

1. Cây trồng và các sản phẩm từ cây trồng được trồng và thu hoạch tại Việt Nam.
2. Động vật sống sinh ra và nuôi dưỡng tại Việt Nam và các sản phẩm từ chúng.
3. Sản phẩm thu được từ săn bắn, đặt bẫy, đánh bắt, nuôi trồng tại Việt Nam.
4. Khoáng sản và các chất sản sinh tự nhiên được khai thác từ đất hoặc đáy biển Việt Nam.
5. Hải sản và các sản phẩm đánh bắt hợp pháp trên vùng biển quốc tế bằng tàu đăng ký Việt Nam.
6. Sản phẩm chế biến ngay trên tàu chế biến đăng ký và treo cờ Việt Nam.
7. Sản phẩm khai thác từ đáy biển hoặc dưới đáy biển ngoài hải phận Việt Nam do Việt Nam có quyền khai thác.
8. Phế liệu, phế thải thu gom từ quá trình sản xuất hoặc tiêu dùng tại Việt Nam.
9. Hàng hóa thu gom tại Việt Nam không còn thực hiện được chức năng ban đầu và chỉ để tái chế.
10. Hàng hóa được sản xuất hoàn toàn từ các sản phẩm thuộc 09 nhóm nêu trên.

ĐIỀU 6: HÀNG HÓA CÓ XUẤT XỨ KHÔNG THUẦN TÚY — TIÊU CHÍ CTC VÀ CÔNG THỨC VVC $\geq 30\%$

1. Tiêu chí Chuyển đổi mã HS (CTC)

- Yêu cầu: Tất cả nguyên liệu không có xuất xứ Việt Nam phải trải qua quá trình biến đổi căn bản làm thay đổi mã HS ở cấp 4 số (Heading).
- Ví dụ: Nhập khẩu vải (Mã HS 5407) về Việt Nam cắt may thành Áo sơ mi (Mã HS 6205) -> Đã chuyển đổi mã HS 4 số -> Đạt xuất xứ Việt Nam.

2. Tiêu chí Hàm lượng VVC $\geq 30\%$

• Công thức Trực tiếp:
$$VVC = (\text{Chi phí NVL VN} + \text{Chi phí Nhân công} + \text{Chi phí Sản xuất chung} + \text{Lợi nhuận}) / \text{Giá EXW} \times 100\% \geq 30\%$$

• Công thức Gián tiếp:
$$VVC = (\text{Giá EXW} - \text{Trị giá NVL nhập khẩu}) / \text{Giá EXW} \times 100\% \geq 30\%$$

⚡ **ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ (Khoản 4):** Chi phí R&D, thiết kế bo mạch, phần mềm, tự động hóa thực hiện tại VN ĐƯỢC CỘNG TRỰC TIẾP VÀO VVC của nhóm hàng hóa công nghệ và công nghệ thông tin giúp doanh nghiệp công nghệ đạt chuẩn xuất xứ Việt Nam!

ĐIỀU 7: CÔNG ĐOẠN GIA CÔNG ĐƠN GIẢN — CÁC KHÂU KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN XUẤT XỨ -> HẠN CHẾ “MƯỢN DANH XUẤT XỨ”**⊘ DANH MỤC CÁC THAO TÁC KHÔNG TẠO NÊN XUẤT XỨ VIỆT NAM (DÙ CÓ CHUYỂN ĐỔI MÃ HS HAY PHÁT SINH CHI PHÍ):**

- ✗ 1. Bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển và lưu kho (thông gió, trải ra, sấy khô, làm lạnh, ngâm muối...).
- ✗ 2. Cắt, tháo rời, lau chùi, bụi bẩn, sơn, phủ, làm sạch, sấy khô.
- ✗ 3. Là hoặc ủi quần áo, sản phẩm dệt may.
- ✗ 4. Tách, sàng lọc, lựa chọn, phân loại, ghép nhóm, ghép bộ, chia tách lô hàng.
- ✗ 5. Đóng chai, đóng lon, đóng gói, thay đổi bao bì, chia gói và gộp gói đơn giản.
- ✗ 6. Dán nhãn, nhãn hiệu, logo hoặc các dấu hiệu phân biệt tương tự lên sản phẩm hoặc bao bì.
- ✗ 7. Trộn đơn giản các nguyên liệu (cùng loại hoặc khác loại).
- ✗ 8. Lắp ráp đơn giản các bộ phận của sản phẩm để tạo thành một sản phẩm hoàn chỉnh.
- ✗ 9. Kết hợp từ hai hay nhiều công đoạn đơn giản nêu trên.

ĐIỀU 8: YẾU TỐ TRUNG TÍNH — VẬT TƯ GIÁN TIẾP KHÔNG XEM XÉT KHI XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ

⚙️ 08 NHÓM YẾU TỐ GIÁN TIẾP (NEUTRAL ELEMENTS) KHÔNG BỊ TÍNH XUẤT XỨ ĐẦU VÀO:

- ◆ 1. Nhiên liệu và năng lượng (điện, than, dầu, khí đốt phục vụ sản xuất).
- ◆ 2. Dụng cụ, khuôn rập và khuôn đúc cơ khí.
- ◆ 3. Phụ tùng, vật liệu dùng để bảo dưỡng thiết bị và nhà xưởng.
- ◆ 4. Dầu nhờn, chất bôi trơn, hợp chất và nguyên liệu khác dùng vận hành máy móc, nhà xưởng.
- ◆ 5. Găng tay, kính, giày dép, quần áo và các thiết bị an toàn lao động.
- ◆ 6. Thiết bị, dụng cụ và máy móc dùng để kiểm tra hoặc thử nghiệm hàng hóa.
- ◆ 7. Chất xúc tác và dung môi.
- ◆ 8. Bất kỳ nguyên liệu nào khác không cấu thành hàng hóa nhưng việc sử dụng phải chứng minh là cần thiết.

=> Giúp đơn giản hóa nghĩa vụ kê khai cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp không phải chứng minh nguồn gốc xuất xứ của điện, nước, máy móc, đồ bảo hộ lao động... khi lập bảng kê tính VVC.



ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM THƯƠNG NHÂN — "TỰ NGUYỆN — TỰ KÊ KHAI — TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM"

1. KHÔNG PHÁT SINH TTHC

Nhà nước KHÔNG cấp C/O nội địa, KHÔNG bắt buộc xin xác nhận hay đăng ký. Doanh nghiệp tự do sản xuất kinh doanh.

2. TỰ KÊ KHAI & TRUNG THỰC

Thương nhân tự đối chiếu quy trình sản xuất với tiêu chí Nghị định, tự quyết định ghi nhãn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. LƯU TRỮ HỒ SƠ 05 NĂM

Bắt buộc lưu giữ hóa đơn, chứng từ, bảng kê NVL, quy trình sản xuất trong 05 năm (khuyến khích dữ liệu điện tử).

4. NGHĨA VỤ GIẢI TRÌNH HẬU KIỂM

Cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh xuất xứ khi cơ quan quản lý nhà nước tiến hành kiểm tra, hậu kiểm đột xuất.

NGHỊ ĐỊNH 384/2026/NĐ-CP

ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM CƠ QUAN QUẢN LÝ — CƠ CHẾ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ HẬU KIỂM RỦI RO – TRA CỨU THÔNG TIN TẬP TRUNG



BỘ CÔNG THƯƠNG (CƠ QUAN ĐẦU MỐI TRUNG TÂM)

Chủ trì quản lý nhà nước thống nhất; ban hành Khung kỹ thuật chung; tổng hợp lên Cổng thông tin của Bộ Công Thương, tập trung, công khai các văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan; chủ trì kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu số về xuất xứ.



CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (CHUYÊN NGÀNH)

Ban hành quy định xuất xứ riêng (PSR) đối với hàng hóa đặc thù khi cần thiết (thống nhất ý kiến BCT); chủ trì kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo BCT.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ

Trực tiếp chỉ đạo Lực lượng Quản lý thị trường, Thanh tra ngành thực hiện kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về xuất xứ hàng hóa lưu thông tại địa phương; tổng hợp báo cáo định kỳ.

ĐIỀU 11 & 12: HIỆU LỰC & CHUYỂN TIẾP — GIẢI PHÁP TRÁNH LÃNG PHÍ, ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP THAY ĐỔI THỰC CHẤT

CỘT MỐC HIỆU LỰC (ĐIỀU 11)

- **Thời điểm áp dụng chính thức:**
Ngày 01 tháng 01 năm 2027.
- Khoảng thời gian chuẩn bị khoảng 02 tháng giúp cơ quan quản lý và doanh nghiệp tập huấn, rà soát quy trình sản xuất và chuẩn bị hồ sơ.

ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP (ĐIỀU 12)

1. Hàng hóa dán nhãn cũ đúng pháp luật: Được tiếp tục lưu thông đến HẾT HẠN SỬ DỤNG của sản phẩm.
2. Vỏ bao bì, nhãn mác in sẵn tồn kho: Thương nhân được tiếp tục sử dụng để bao gói sản phẩm trong thời hạn tối đa trong hạn sử dụng của sản phẩm kể từ ngày 01/01/2027.

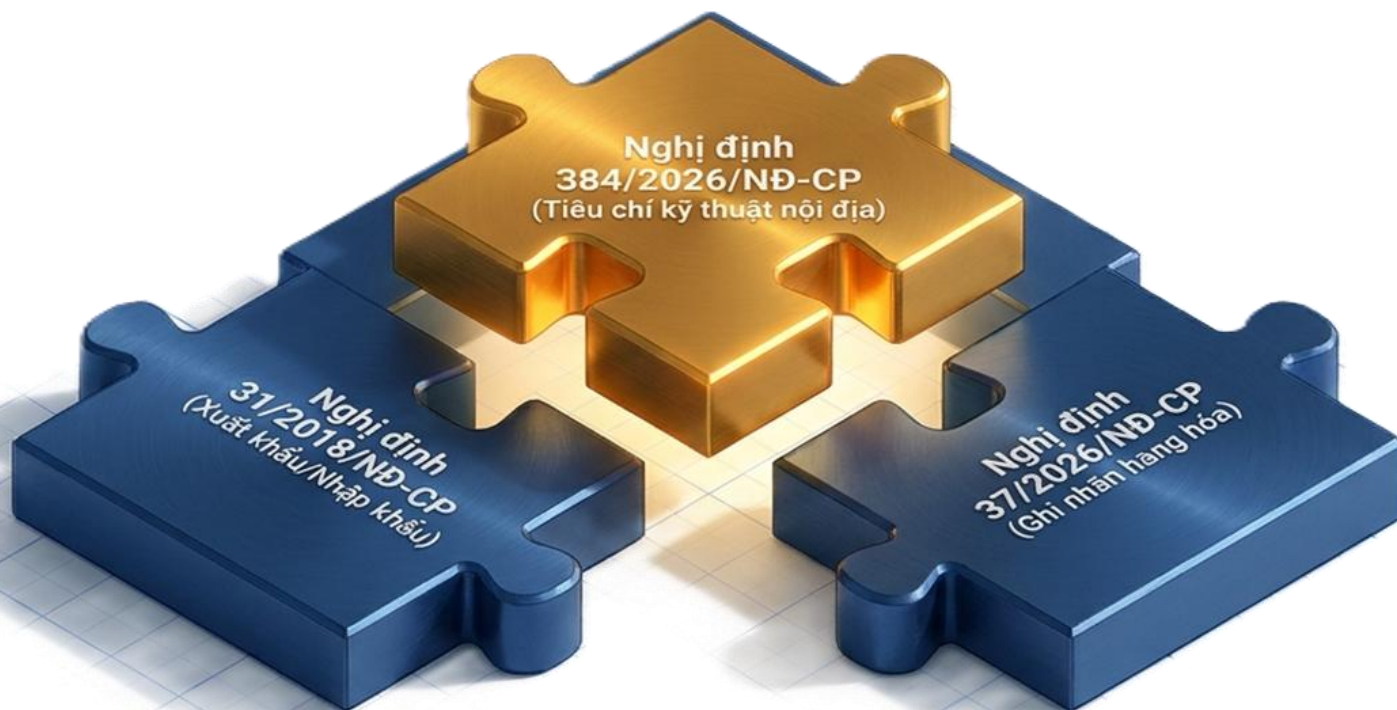
=> Ý nghĩa: Tránh lãng phí chi phí bao bì đối với hàng hóa tồn kho, bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, giúp cộng đồng doanh nghiệp hoàn toàn yên tâm đồng hành cùng Nghị định 384.

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Quy tắc xuất xứ của hàng hóa Việt Nam sản xuất và lưu thông trong nước



Khoảng trống pháp lý cũ

Hàng hóa lưu thông trong nước thiếu thước đo kỹ thuật thống nhất để xác định Made in Vietnam (nguyên nhân gây ra các điểm nghẽn và tranh chấp như vụ việc Asanzo lắp ráp linh kiện nhập khẩu).

Sứ mệnh ND 384

Lấp đầy khoảng trống, tạo căn cứ pháp lý minh bạch để doanh nghiệp ghi nhãn chính xác, bảo vệ người tiêu dùng và tôn vinh thương hiệu Việt chân chính.

Khoảng Trống Pháp Lý: Bất Cập Trong Lưu Thông Nội Địa

HÀNG XUẤT/NHẬP KHẨU



- Đã có bộ tiêu chí rõ ràng (Nghị định 31, WTO, FTA).
- Quản lý chặt chẽ bằng cơ chế cấp và chứng nhận C/O.

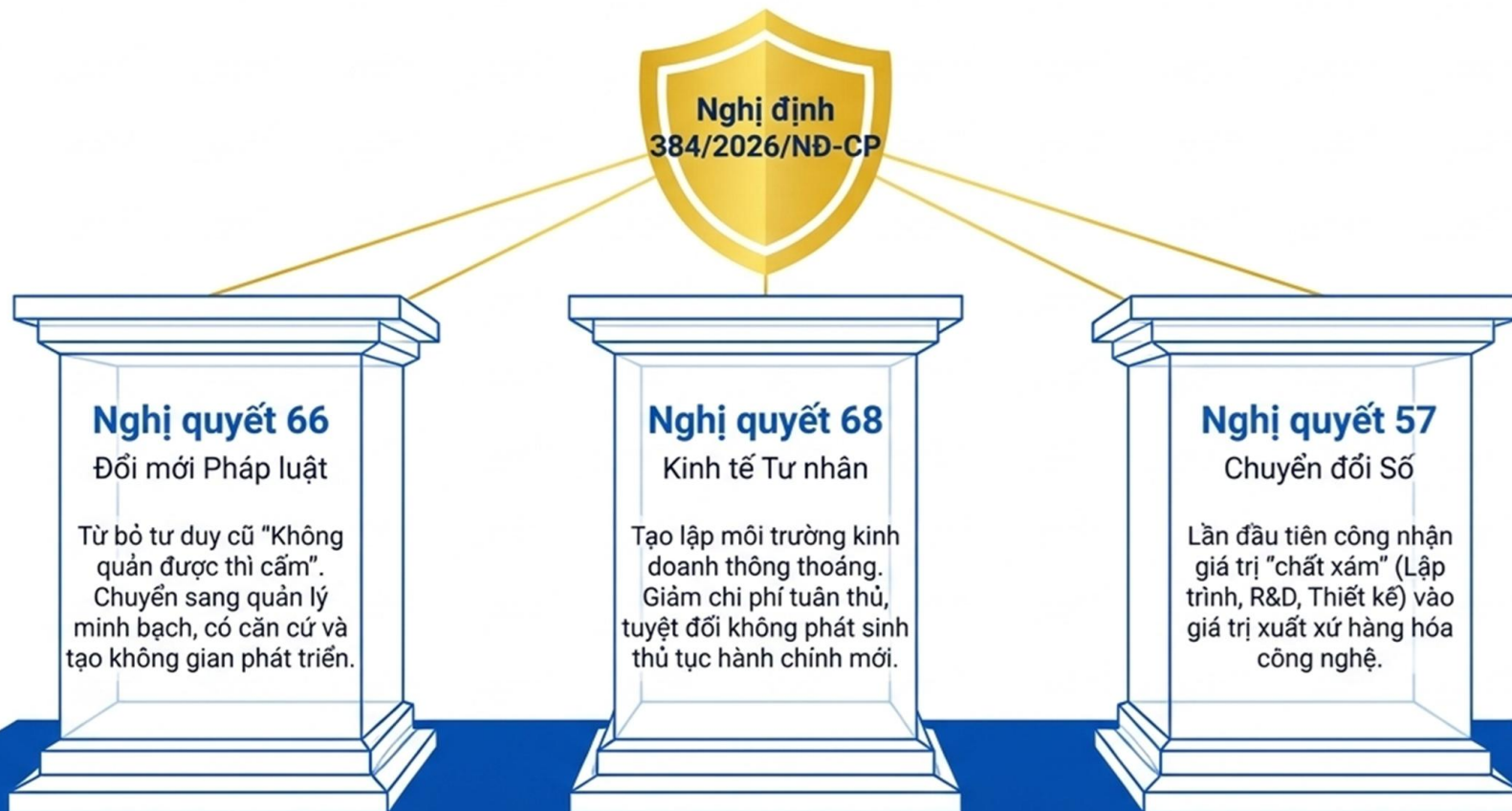
HÀNG LƯU THÔNG TRONG NƯỚC



- Nghị định 43 và 111 yêu cầu ghi nhãn xuất xứ nhưng chưa có tiêu chí xác định cốt lõi.
- Doanh nghiệp tự ghi nhãn nhưng thiếu khung pháp lý bảo vệ.

Thực trạng: Xung đột nhà sản xuất - người tiêu dùng, Cơ quan chức năng (kiểm tra, giám sát), lực lượng QLTT thiếu công cụ phân xử tình trạng gian lận "đội lốt" hàng Việt diễn biến phức tạp

Thế Chế Hóa Tầm Nhìn Chiến Lược: 3 Trụ Cột Đột Phá



Mảnh ghép kỹ thuật hoàn thiện bức tranh quản lý vĩ mô.

Triết Lý Quản Lý: Đề Cao Sự Tự Chủ Của Doanh Nghiệp

3 KHÔNG (Tháo gỡ rào cản)



KHÔNG phát sinh thủ tục hành chính mới.



KHÔNG yêu cầu xin cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) nội địa.



KHÔNG phát sinh chi phí xin phép, xét duyệt.

3 CÓ (Trao quyền tự chủ)



CƠ CHẾ tự nguyện xác định và công bố.



TỰ kê khai thông tin trên nhãn hàng hóa hoặc tài liệu.



TỰ chịu trách nhiệm và chứng minh khi có yêu cầu (Hậu kiểm).

Nghĩa Vụ Minh Bạch: Quản Trị Dữ Liệu, Không Sinh Giấy Tờ



Sơ đồ Quyết định Xuất xứ



Ranh giới bắt buộc: Cả hai nhánh đều phải tuân thủ điều kiện KHÔNG thuộc danh mục gia công đơn giản (Điều 7).

Xuất xứ Thuần túy (WO - Wholly Obtained)



Nông & Lâm nghiệp:
Cây trồng thu hoạch tại VN;
Động vật sinh ra/nuôi dưỡng
tại VN & Sản phẩm từ chúng.



Thủy hải sản: Đánh bắt từ vùng
biển VN; hoặc đánh bắt từ biển
cả bởi tàu đăng ký/trợ cờ VN.



Khai khoáng: Khoáng sản/chất
sản sinh tự nhiên chiết xuất từ
đất, nước, đáy biển thuộc quyền
khai thác của VN.



Thu lượm & Tái chế: Vật phẩm
thu được từ sản xuất/tiêu dùng
chỉ có thể vứt bỏ hoặc dùng làm
nguyên liệu tái chế.



Sản phẩm phái sinh: Hàng hóa được sản xuất hoàn toàn từ các nhóm trên.



Hàng không thuần túy: Chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC)

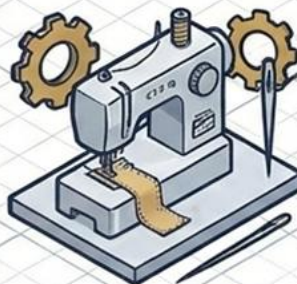
Đầu vào (Input)



Nguyên liệu nhập khẩu

Ví dụ: Vải cuộn - HS Code: 5208

Gia công (Process)



Trải qua quá trình sản xuất
làm thay đổi cơ bản tính chất
hàng hóa tại Việt Nam.

Đầu ra (Output)



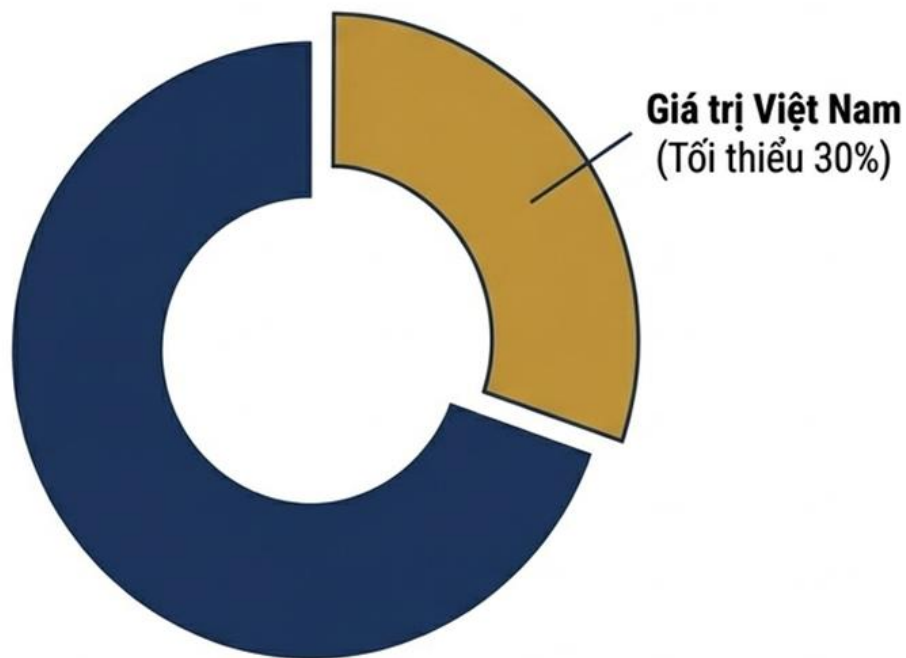
Thành phẩm

Ví dụ: Áo sơ mi - HS Code: 6205

Việc **chuyển đổi mã HS** (thường ở cấp độ 4 số) chứng minh nguyên liệu ngoại đã được
“**biến đổi bản chất**” thông qua năng lực sản xuất tại Việt Nam.

Hàng không thuần túy: Hàm lượng VVC $\geq 30\%$

Giá trị tạo ra tại Việt Nam phải chiếm ít nhất 30% Giá xuất xưởng.

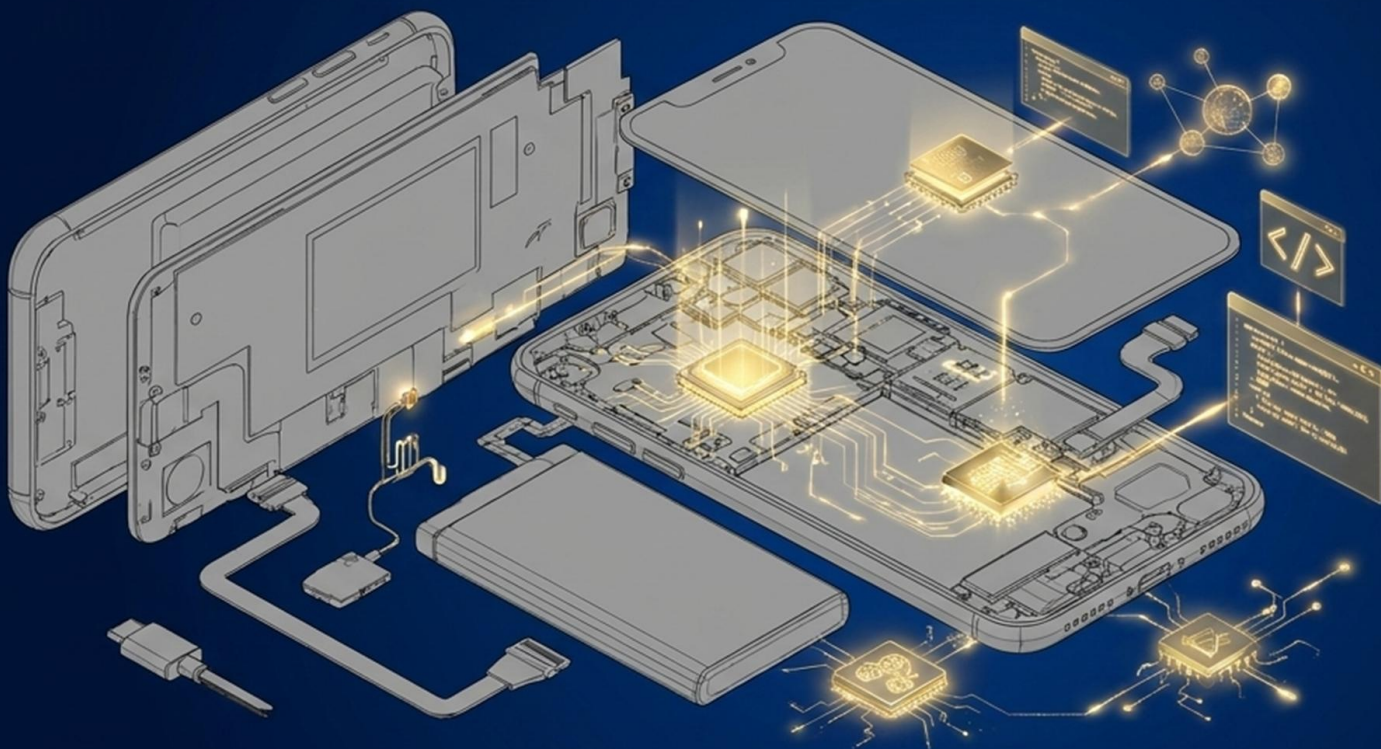


Ghi chú: Trị giá của vật liệu đóng gói/bao bì chứa đựng được tính vào hàm lượng VVC.

Công thức tính VVC (Doanh nghiệp được chọn áp dụng trong năm tài chính)	
Công thức Trực tiếp	$VVC = \frac{\text{Trị giá nguyên liệu có xuất xứ VN}}{\text{Giá xuất xưởng}} \times 100\%$
Công thức Gián tiếp	$VVC = \frac{\text{Giá xuất xưởng} - \text{Trị giá nguyên liệu KHÔNG có xuất xứ}}{\text{Giá xuất xưởng}} \times 100\%$

Điểm Đột Phá: Giải Phóng "Chất Xám" Công Nghệ Số (Điều 6.4)

Sản phẩm công nghệ thông tin không chỉ là lắp ráp linh kiện nhập khẩu. Giá trị thực sự nằm ở khối óc Việt Nam.

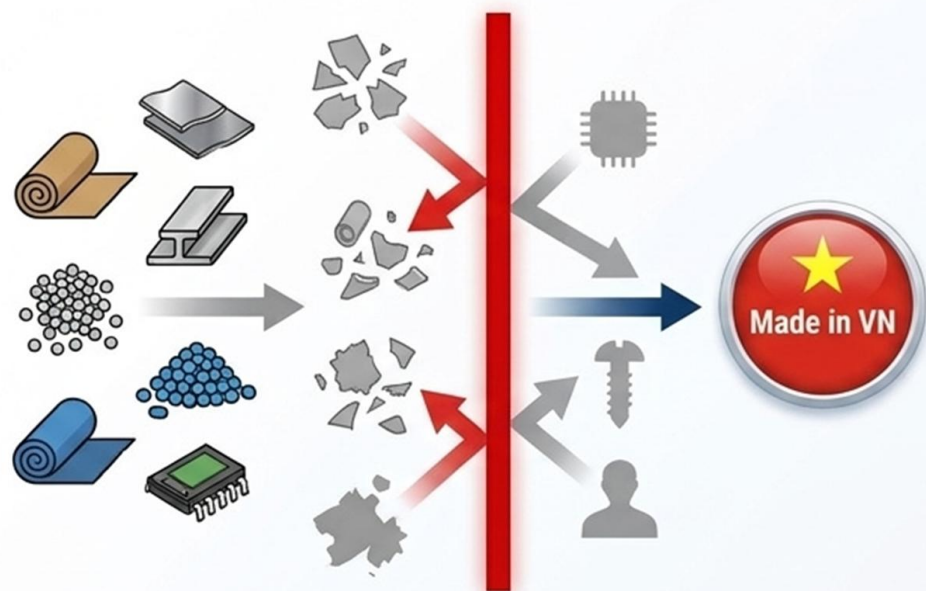


ĐƯỢC TÍNH VÀO HÀM LƯỢNG VVC:

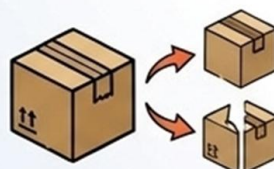
1. Chi phí Nghiên cứu & Phát triển (R&D).
2. Thiết kế, Lập trình, Số hóa, Tự động hóa.
3. Thử nghiệm kỹ thuật & Kiểm thử phần mềm (gắn liền với quy trình tạo sản phẩm).

Thể chế hóa Nghị quyết 57: Động lực khổng lồ để hút vốn FDI chuyển giao công nghệ cốt lõi và hỗ trợ hàng công nghệ số hưởng ưu đãi mua sắm công.

Ranh Giới Đỏ: Danh Mục Gia Công, Chế Biến Đơn Giản (Điều 7)



Dù làm một hay **KẾT HỢP NHIỀU** công đoạn dưới đây, hàng hóa **VẪN KHÔNG** được công nhận xuất xứ Việt Nam.



Đóng Gói & Chia Tách

Thay đổi bao bì, đóng chai, đóng hộp, tháo dỡ hoặc chia tách lô hàng.



Dán Nhãn & Nhận Diện

Dán hoặc in nhãn hiệu, logo, mác lên sản phẩm/bao bì.



Làm Sạch & Bảo Quản

Lau chùi, tẩy rửa, sấy khô, làm lạnh, thông gió bảo quản.



Pha Trộn & Lắp Ráp Đơn Giản

Trộn đơn giản, mài cắt, lắp ráp các bộ phận thành sản phẩm hoàn chỉnh một cách đơn giản.

Công cụ pháp lý sắc bén để QLTT xử lý triệt để hành vi nhập thành phẩm về "thay vỏ, dán mác" lừa dối người tiêu dùng.

Yếu Tố Trung Tính: Những Chi Phí Nằm Ngoài Hàng Hóa

Nguyên tắc: Các yếu tố sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc vận hành nhưng **KHÔNG** cấu thành nên hàng hóa thực thể sẽ **KHÔNG ĐƯỢC XEM XÉT** khi tính xuất xứ (Điều 8).



1. Nhiên liệu, năng lượng chạy máy.



3. Đồ bảo hộ (găng tay, kính, giày, quần áo công nhân).



2. Dụng cụ, khuôn đúc, máy móc kiểm tra/thử nghiệm.



4. Chất xúc tác, dung môi, chất bôi trơn thiết bị.



Doanh nghiệp cần bóc tách chính xác các chi phí này khỏi bảng kê nguyên vật liệu khi tính toán hàm lượng VVC để tránh sai sót pháp lý.

Mô Hình Quản Lý Phân Cấp: Rõ Trách Nhiệm, Đậm Thực Tiễn

BỘ CÔNG THƯƠNG (Tổng hợp chung)

Quản lý nhà nước, ban hành khung tiêu chí kỹ thuật chung (NĐ 384), đầu mối tổng hợp toàn quốc.

CÁC BỘ / CƠ QUAN NGANG BỘ (Chuyên ngành)

Chủ động xây dựng bộ tiêu chí riêng cho mặt hàng đặc thù thuộc phạm vi quản lý (đảm bảo không trái khung NĐ 384).

UBND TỈNH/TP & SỞ NGÀNH (Tiền tuyến)

Thực thi, quản lý, kiểm tra và hậu kiểm trực tiếp hàng hóa lưu thông trên địa bàn (Sở Công Thương, Quản lý thị trường địa phương).

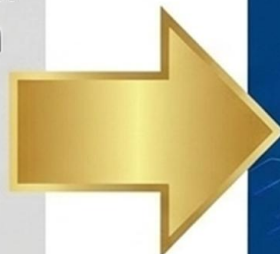
Từ Tiền Kiểm Sang Hậu Kiểm: Niềm Tin Đi Cùng Chế Tài



Tiền Kiểm

XÓA BỎ TIỀN KIỂM

- Không yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ xin phép.
- Không phải chờ xét duyệt mới được in nhãn hàng hóa.



Hậu Kiểm

TĂNG CƯỜNG HẬU KIỂM

- Áp dụng quản lý rủi ro trên hệ thống dữ liệu.
- Thương nhân có nghĩa vụ cung cấp hồ sơ chứng minh xuất xứ khi có đoàn kiểm tra.

Chế tài xử lý nghiêm minh (dân sự, hành chính, hình sự) đối với các hành vi mượn danh, giả mạo xuất xứ Việt Nam, lừa dối người tiêu dùng.

Hành động Tuân thủ: Trách nhiệm & Lưu trữ hồ sơ

Thương nhân phải **CHỨNG MINH** được việc đáp ứng tiêu chí khi cơ quan nhà nước yêu cầu.

Hóa đơn
đầu vào



Bảng kê nguyên
vật liệu (BOM)



Mô tả quy trình
sản xuất



Hóa đơn đầu vào

Nguồn gốc và giá trị
nguyên liệu.



Bảng kê nguyên vật liệu (BOM)

Có mã HS, trị giá và nguồn
cung từng loại.



Mô tả quy trình sản xuất

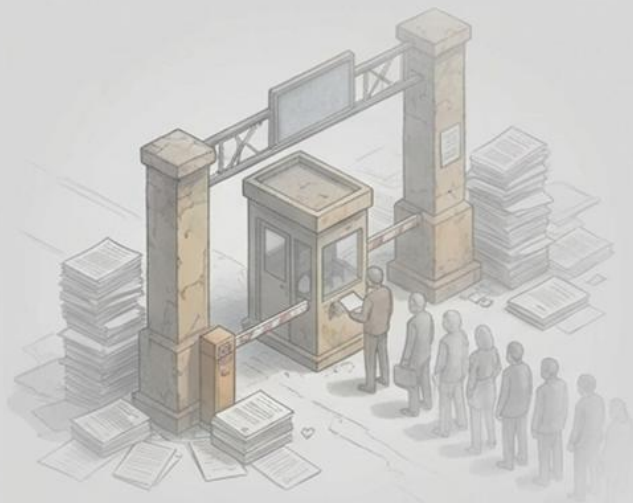
Chứng minh vượt qua mức
gia công đơn giản.

Modernization Bonus

Được phép lưu trữ dưới dạng **Dữ liệu điện tử** (Digital format) và **văn bản**
theo pháp luật kế toán, không bắt buộc ôm đóng giấy tờ.

Cơ chế Giám sát: Chuyển từ Tiền kiểm sang Hậu kiểm

Từ bỏ Tiền kiểm



Thay vì bắt doanh nghiệp xin giấy phép trước, Nhà nước **trao quyền tự quyết định** (Tự nguyện - Tự kê khai).

Thắt chặt Hậu kiểm



Cơ quan Quản lý Thị trường sẽ dựa trên dữ liệu lưu trữ để kiểm tra đột xuất hoặc khi có khiếu nại. Doanh nghiệp có nghĩa vụ cung cấp Bảng kê nguyên liệu, hóa đơn để chứng minh Giá trị Việt Nam.

Chế tài: Mọi hành vi kê khai khống, mượn danh, giả mạo xuất xứ Việt Nam sẽ bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và gian lận thương mại.

Quy định Chuyển tiếp: Bảo vệ Doanh nghiệp & Chống lãng phí



▶ Ngày ban hành



Giai đoạn chuyển tiếp 12 Tháng

01/01/2027:
Áp dụng toàn diện



Bảo vệ Hàng hóa & Bao bì

Hàng hóa đã tung ra thị trường, đã dán nhãn theo pháp luật cũ: Được tiếp tục lưu thông cho đến khi hết hạn sử dụng. Bao bì tồn kho đã in sẵn xuất xứ không bị ép hủy bỏ ngay, tránh lãng phí.



Chiến lược 12 Tháng

Doanh nghiệp có dư dả thời gian để thiết lập lại hệ thống phần mềm quản lý kho (BOM) và tính toán lại VVC theo chuẩn mới.

384/NĐ-CP: Bộ Phóng Cho Hàng Việt Chân Chính

THỊ TRƯỜNG

Minh bạch thông tin. Cung cấp thước đo pháp lý rõ ràng, ngăn chặn triệt để gian lận và chuyển tải bất hợp pháp.

DOANH NGHIỆP

Công bằng & Tự chủ.
Không rào cản hành chính.
Khẳng định giá trị thực của "Made in Vietnam" (đặc biệt khối công nghệ số).

NGƯỜI TIÊU DÙNG

Quyền được biết. Bảo vệ quyền lợi, củng cố niềm tin tuyệt đối vào chất lượng và nguồn gốc hàng hóa nội địa.

Cộng đồng Doanh nghiệp, đông đảo Người tiêu dùng Việt, Cơ quan quản lý TƯ và Cơ quan chức năng địa phương cùng đồng khẳng định vị thế của hàng hóa "Sản xuất tại Việt Nam".

Tổng kết: Nâng tầm Thương hiệu Việt từ thị trường nội địa

Ngôi nhà Xuất xứ Việt Nam



Key Message:

Nghị định 384/2026/NĐ-CP không tạo ra rào cản, mà cấp một Bản thiết kế rõ ràng. Nó buộc chuỗi cung ứng phải cắm rễ sâu hơn vào Việt Nam, ngăn chặn việc mượn danh xuất xứ, và trả lại sự công bằng cho những doanh nghiệp thực sự tạo ra giá trị gia tăng trên đất nước.

Hãy rà soát lại chuỗi cung ứng, chuẩn hóa dữ liệu kế toán và tự hào công bố Made in Vietnam!

MOIT



MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**XIN CẢM ƠN CÁC QUÝ ĐẠI BIỂU,
QUÝ DOANH NGHIỆP ĐÃ
LẮNG NGHE!**

Phòng Xuất xứ hàng hóa

Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng - Hà Nội

Email: co@moit.gov.vn, Tel: (024) 2220 5361/ 2220 2468/ 2220 5444
